

Số: /GCN-SKHCHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4331/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và An toàn bức xạ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Cơ điện và Đo lường Chất lượng

Địa chỉ: Số 53 đường Nguyễn Xiển, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0981.370.116 E-mail: doluong@tesmea.vn

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực cơ lý, điện - điện tử (có phụ lục kèm theo).

2. Số đăng ký: 34/01/TN

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 (năm) năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Khoa học Công nghệ Cơ điện và Đo lường Chất lượng
- UBND thành phố Hà Nội (đề b/cáo);
- UB TCĐLCL Quốc gia
- Lưu: VT, TĐC&ATBX._(Phuong)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tố Quyên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy chứng nhận ký hoạt động thử nghiệm số /GCN-SKHCN
ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo	Phương pháp thử
I	Lĩnh vực thử nghiệm cơ lý			
1	Quạt công nghiệp	Xác định áp suất của quạt	Đến 200 hPa (20 000 Pa)	TCVN 9439:2013 ISO 5801:2017 ANSI/AMCA 210-25
2		Đo vận tốc gió	(5 ~ 100) m/s	TCVN 9439:2013 ISO 5801:2017 ANSI/AMCA 210-25
3		Xác định diện tích mặt cắt ngang	Đến 10 m ²	TCVN 9439:2013 ISO 5801:2017 ANSI/AMCA 210-25
4		Xác định lưu lượng thể tích	Đến 1 500 000 m ³ / h	TCVN 9439:2013 ISO 5801:2017 ANSI/AMCA 210-25
5		Đo tốc độ quay	(5 ~ 200 000) rpm	TCVN 9439:2013 ISO 5801:2017 ANSI/AMCA 210-25
6		Đo độ ồn	(30 ~ 130) dB	TCVN 5136:1990
7		Đo độ rung của quạt	Vận tốc (0,1 ~ 199,9) mm/s Gia tốc (0,1 ~ 199,9) m/s ²	TCVN 9076:2011 TCVN 9229-1:2012 TCVN 9229-3:2012 ISO 14695:2003 ISO 20816-1:2016 ISO 20816-3:2022
8		Xác định áp suất của quạt (x)	Đến 200 hPa (20000 Pa)	TCVN 9440:2013 ISO 5802:2001
9		Xác định lưu lượng (x)	Đến 1 500 000 m ³ /h	TCVN 9440:2013 ISO 5802:2001
10		Đo tốc độ quay (x)	(5 ~ 200 000) rpm	TCVN 9440:2013 ISO 5802:2001
11		Đo độ rung của quạt (x)	Vận tốc (0,1 ~ 199,9) mm/s Gia tốc (0,1 ~ 199,9) m/s ²	TCVN 9076:2011 TCVN 9229-1:2012 TCVN 9229-3:2012 ISO 14695:2003 ISO 20816-1:2016 ISO 20816-3:2022

12	Sơn phủ	Đo độ nhám bề mặt sau khi làm sạch trước sơn	Đến 500 μm	ASTM D4417:2021
13		Xác định nồng độ muối bề mặt sau khi làm sạch trước khi sơn	Đến $6000 \frac{\text{mg}}{\text{m}^2}$ ($600 \frac{\mu\text{g}}{\text{cm}^2}$)	ISO 8502-9:2020 ASTM D4940:2025
14		Kiểm tra độ sạch bề mặt trước khi sơn: - Quan sát bằng kính lúp; - Dầu mỡ trên bề mặt.	- (Định tính)	TCVN 8790:2011
15		Xác định giá trị độ bóng ở các góc 20°, 60°, 85°	Đến 200 GU	TCVN 2101:2016 ISO 2813:2014 ASTM D523:2025
16		Xác định chiều dày màng sơn khô. Phương pháp không phá hủy	Đến 1 500 μm	TCVN 9406:2012 ISO 2808:2019
17		Xác định độ bền kéo của lớp phủ bằng máy đo độ bám dính di động	(2 ~ 26) MPa	ASTM D4541:2022 ISO 4624:2023
18		Xác định độ bám dính lớp phủ bằng phương pháp thử băng keo	- (Định tính)	ASTM D3359:2023 ISO 2409:2020
19		Xác định độ cứng màng sơn bằng thử nghiệm bút chì	6B ~ 6H (Định tính)	ISO 15184:2020 ASTM D3363:2022
20		Thép	Đo độ cứng Leeb theo thang HLD	170 ~ 960
21	Quạt công nghiệp, máy công cụ và máy công nghiệp	Đo độ phẳng	Đến 12,7 mm	TCVN 7011-1:2007 ISO 230-1:2012
22		Đo độ tròn	Đến 12,7 mm	TCVN 7011-1:2007 ISO 230-1:2012

23		Đo độ đồng tâm	Đến 12,7 mm	TCVN 7011-1:2007 ISO 230-1:2012
24		Đo độ lệch tâm	Đến 12,7 mm	TCVN 7011-1:2007 ISO 230-1:2012
25		Đo độ vuông góc	Đến 12,7 mm	TCVN 7011-1:2007 ISO 230-1:2012
26		Đo độ song song	Đến 12,7 mm	TCVN 7011-1:2007 ISO 230-1:2012
27		Đo độ đảo hướng kính	Đến 12,7 mm	TCVN 7011-1:2007 ISO 230-1:2012
28		Đo độ đảo mặt đầu	Đến 12,7 mm	TCVN 7011-1:2007 ISO 230-1:2012
II Lĩnh vực thử nghiệm điện				
29	Quạt công nghiệp	Đo dòng điện làm việc	Đến 1 049 A	TCVN 9439:2013 ISO 5801:2017 ANSI/AMCA 210-25
30		Đo điện áp làm việc	Đến 629.9 V	TCVN 9439:2013 ISO 5801:2017 ANSI/AMCA 210-25
31		Tính toán công suất tiêu thụ	Đến 1143 Kw	TCVN 9439:2013 ISO 5801:2017 ANSI/AMCA 210-25
32		Tính toán hiệu suất	Đến 100%	TCVN 9439:2013 TCVN 9440:2013 ISO 5801:2017 ISO 5802:2001 ANSI/AMCA 210-25
33		Đo dòng điện làm việc (x)	Đến 1049 A	TCVN 9440:2013 ISO 5802:2001
34		Đo điện áp làm việc (x)	Đến 629.9 V	TCVN 9440:2013 ISO 5802:2001
35		Xác định công suất tiêu thụ (x)	Đến 1143 Kw	TCVN 9440:2013 ISO 5802:2001

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa Quốc tế
- ASTM: Hiệp hội Thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật/ văn bản quản lý và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thử nghiệm: Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Cơ điện và Đo lường Chất lượng phải tuân thủ quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng ban hành trước khi thực hiện thử nghiệm.